

ngủ, hạ gục nhiều giặc Minh đóng ở thành Cổ Lộng (ý Yên-Nam Định). Tấm gương của những người phụ nữ ở thế kỷ XV được Lê Tung hết sức ca tụng.

*Chiến công của bà Nguyễn Thị Huệ còn được ghi lại trong thân tích ở Đào tiên chúa và trong các sắc phong thờ phụng tại đình Mỹ Thọ. Hàng năm nhân dân vẫn đến khổi hương để tưởng nhớ công lao của bà đối với quê hương đất nước.*

X X

X

Từ mảnh đất chiêm trũng Bình Lục, biết bao thế hệ cha ông đã vượt lên để chiến thắng thiên nhiên, đánh đuổi ngoại xâm, tạo dựng nên cuộc sống ngày càng tươi đẹp. Đó chính là những di sản quý báu nhất chúng ta được thừa hưởng để cùng nhau viết tiếp những trang sử vẻ vang của thời đại Hồ Chí Minh quang vinh.

## Phần thứ hai

# ĐẢNG BỘ HUYỆN BÌNH LỤC RA ĐÒI, LÃNH ĐẠO ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG (1927-1945)

## Chương I

### QUÁ TRÌNH VẬN ĐỘNG THÀNH LẬP TỔ CHỨC ĐẢNG, XÂY DỰNG CƠ SỞ

#### 1. Tình hình kinh tế xã hội đầu thế kỷ XX

Vào những năm cuối của thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, chủ nghĩa tư bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa hướng tới việc xâm lược và chinh phục các dân tộc và thuộc địa. Thắng lợi của cuộc Cách mạng XHCN Tháng 10 năm 1917 ở nước Nga đã mở ra cho loài người một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Năm 1858, thực dân Pháp vũ trang xâm lược Việt Nam, triều đình phong kiến nhà Nguyễn bất lực trong việc tổ chức cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm, cam chịu thất bại khiến cho lịch sử nước ta rơi vào một thời kỳ đen tối.

Sau khi đặt ách thống trị, thực dân Pháp xúc tiến ngay chính sách khai thác thuộc địa. Ngoài những thủ đoạn cướp

đoạt bằng chính sách kinh tế, thuế khoá nhằm bần cùng hoá nhân dân, chúng ra sức đè nén nhân dân thậm tệ bằng nhiều hình thức như thực hiện chính sách ngu dân, chia để trị, gây hằn thù lương giáo. Mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với chủ nghĩa đế quốc mà trực tiếp là đế quốc Pháp và mâu thuẫn giữa nhân dân Việt Nam mà chủ yếu là giai cấp nông dân với địa chủ phong kiến ngày càng gay gắt.

Các phong trào đấu tranh chống Pháp xâm lược và giai cấp phong kiến phản động của nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của các văn thân và sĩ phu yêu nước liên tiếp nổ ra, nhưng do hạn chế của lịch sử nên đều thất bại. Dân tộc Việt Nam chìm đắm trong đêm dài nô lệ.

Là một bộ phận của đất nước, mảnh đất và nhân dân huyện Bình Lục cũng nằm trong bối cảnh lịch sử đó. Sau khi đánh chiếm thành phố Nam Định (1883), thực dân Pháp tìm mọi cách thực hiện chính sách chia để trị quen thuộc nên từ năm 1890, Bình Lục trở thành một huyện của tỉnh Hà Nam chia ra, nhập lại với các vùng xung quanh nhiều lần, cuối cùng là một đơn vị hành chính có tới 8 tổng và 67-70 xã với hệ thống cai trị từ huyện đến xã rất chặt chẽ: từ tri huyện nắm toàn quyền đến chánh tổng, lý trưởng, trương tuần, trưởng bạ... Vào những năm 40 của thế kỷ 20, trước phong trào chống áp bức của nhân dân chính quyền thực dân Pháp lập một tổ chức dân chủ giả hiệu là *Hội đồng cải lương* gồm có Chánh hương hội, Phó hương hội, Thư ký, Thủ quỹ và một số Tộc biểu.

Chúng triệt để lợi dụng tín ngưỡng của nhân dân vào mục đích chính trị, chia rẽ đồng bào giáo và lương nhằm phá hoại phong trào cách mạng của ta từ cơ sở.

Về giáo dục, huyện chỉ có 2 trường kiêm bị là trường Bình Lục và trường Ngô Khê. Mỗi tổng có một trường hương sư. Năm 1931 chỉ có 1500 học sinh mà phần lớn là con em những gia đình giàu có, hoặc chức dịch trong làng xã, với 45 trường công và 114 lớp tư thực gồm 193 giáo viên<sup>(1)</sup>. Năm 1935, số học sinh tăng lên không đáng kể, cả huyện có 1561 người theo học tại trường Kiêm bị đặt ở huyện lỵ có từ lớp đồng ấu, dự bị đến lớp nhất và đặt ở Ngô Khê, 7 trường tổng sư (Vị Thượng, Bồ Xá, Hưng Công, Trịnh Xá, Vũ Bị, Vụ Bản, Tiêu Động) và 26 trường hương sư ở Hà Ngoại, Vị Hạ, An Tập, Bối Cầu, Cao Cái, Đồn Xá, La Hào, Tập Mỹ, Văn Phù, An Đề, An Nội, An Lão, Bối Kênh, Liên Đích, Thứ Nhất, Đôn Thư, Đồng Du, Ô Mễ, Tái Kênh, An Ninh, Cát Lại, Tử Hà, Tiên Khoán, Văn Ấp. Tính ra cứ trên 72 người có 1 người đi học<sup>(2)</sup>.

Cả huyện không có bệnh viện, bệnh xá, chỉ có 12 khu đỡ đẻ, 24 mục đỡ, 4 nữ hộ sinh, 6 y tá, 1 y sĩ, 1 bác sĩ, 1 nhân viên thú y, 1 phòng khám bệnh và phát thuốc, 4 nhà hộ sinh. Năm 1935, Bình Lục chỉ còn 8 khu mục đỡ có chúng chỉ đã học hộ sinh ở nhà thương tỉnh (An Đổ, Mỹ Thọ, Tái Kênh, Cát Lại, Văn ấp, Ngọc Lũ, Tiêu Động, Vụ Bản).

---

(1). Theo Đómé chánh công sứ Hà Nam, tháng 9-1931.

(2). Ngô Vi Liên. *Địa chí huyện Bình Lục*. Nhà in Lê Văn Tân. H.1935. Xem: *Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ*. Nxb VHTE. tr.971-973

Toàn huyện có 8 trạm bưu chính, 9 tá dịch, 13 phụ trạm.

Do chính sách giáo dục và y tế trên đây nên trên 90% dân số trong huyện bị mù chữ, dịch bệnh luôn xảy ra, nhân dân ốm đau không được cứu chữa kịp thời nên nhiều người bị chết oan. Trong khi đó, thực dân Pháp lại khuyến khích, duy trì các phong tục tập quán lạc hậu như ăn uống, khao vọng, mua danh bán tước, mê tín dị đoan... Trong huyện chúng mở nhiều đại lý bán rượu Phôngten. Thậm chí có thời kỳ chúng bắt mỗi người dân trong huyện phải mua 5 lít rượu trong 1 tháng. Nạn trộm cắp, cờ bạc, kiện cáo, cô đầu con hát tự do hoành hành.

Tất cả những chính sách, thủ đoạn của thực dân Pháp đều nhằm đầu độc tinh thần và thể xác của nhân dân ta, làm kiệt quệ nền kinh tế và gây chia rẽ khối đoàn kết của nhân dân để chúng dễ bề cai trị.

Trước cách mạng tháng 8-1945, toàn huyện Bình Lục có 40775 mẫu ruộng, trong đó đất canh tác có 32671 mẫu. Bình quân ruộng đất 2 sào/người. Có nơi như Ngô Khê, Ngọc Lũ chỉ có 1 sào/người. Ruộng đất đã ít nhưng sự phân bố lại không đều. Trong tổng số 32.671 mẫu đất canh tác thì địa chủ chiếm 12.996 mẫu; Nhà chung chiếm 3.144 mẫu; đình chùa chiếm 139 mẫu. Ruộng đất đã ít nhưng chế độ canh tác lại rất lạc hậu nên năng suất rất thấp. Theo sổ địa bạ tỉnh Hà Nam thì năng suất lúa ở huyện Bình Lục năm 1931 như sau:

- Loại chiêm khô mùa thối 200 kg/mẫu
- Loại chiêm ăn, mùa bỏ 650kg/mẫu

- Loại chiêm chắc ăn, mùa hồng 800 kg/mẫu
- Loại cây được cả 2 vụ 1000 kg/mẫu.

Là một huyện đồng chiêm trũng, nhưng Bình Lục không có hệ thống thủy lợi. Sau gặt hái vụ chiêm, đồng ruộng mênh mông một màu nước trắng, hạn hán, bão lụt, vỡ đê liên tiếp xảy ra. Cơn bão số 7 năm 1929 đã làm mất 7.000 mẫu lúa trong tổng số 9.000 mẫu. Do đó đời sống của nhân dân Bình Lục vô cùng khổ cực.

Ngoài nghề chính là trồng lúa nước, nhân dân Bình Lục. Sau mùa vụ thu hoạch số đàn ông người đi làm thợ, người đi làm thuê làm mướn kiếm sống. ở một vài nơi đàn bà chạy chợ buôn thúng bán mẹt, hoặc mò mẫm ngoài đồng kiếm con cua, con cá. Riêng nghề thêu ren ở An Lão, nghề dệt vải thủ công ở Ngọc Lũ, tuy có kỹ xảo khá nhưng không được khuyến khích nên việc làm cũng thất thường và có nguy cơ bị mai một.

Toàn huyện có 22 chợ<sup>(1)</sup>, có chợ tương đối lớn như chợ Sông, chợ Chủ, chợ Giầm, chợ Thọ, chợ Vọc nhưng ở đây sự giao lưu trao đổi mua bán vẫn mang tính tự cung tự cấp.

Chế độ cai trị của thực dân Pháp và thực trạng chính sách

---

(1). Đó là chợ Trâu (Vị Thương), Và (Vị Hạ), Hạ (Duy Dương), Giải (Phù Tái), Thọ (Thượng Thọ), Quán (Cổ Viễn, Hưng Công), Lão (An Lão), Mòi (Mai Động), Giầm (Tiêu Động), Cầu Diêm (Tiêu Viên), Đôn (An Ninh), Bồ Đề (Bình Trung), Chủ (Ngọc Lũ), Vọc (Thành Thị), Đôn (Đôn Thư), Nội (Đồng Du), Bùi (Trịnh Xá), Phó Tái (Đình Xá), Sông (ngô Khê), Quán Tiên (Tiên Khoái), Cháp (Văn Ấp).

kinh tế xã hội của chúng đã đẩy xã hội đến sự phân hóa giai cấp và mâu thuẫn sâu sắc. Toàn huyện có 576 hộ địa chủ (gồm 3.092 khẩu chiếm 3% dân số trong huyện) nhưng số ruộng đất chiếm tới 30%. Gần việc bóc lột tô, tức với buôn bán ở đô thị nhiều người đã trở thành địa chủ kiêm tư sản như Bá Khoái ở Tử Thanh, Chánh Huấn ở Hàn Mặc.

Nhìn chung số lượng địa chủ ở Bình Lục ít, hình thức bóc lột chủ yếu theo kiểu phú nông. Thái độ chính trị của họ đối với đế quốc Pháp và cách mạng không mấy mặn mà. Tuy nhiên trong những hoàn cảnh nhất định trước sự lớn mạnh của cách mạng, họ có thể ngã theo hoặc tham gia các phong trào yêu nước do Đảng lãnh đạo.

Tầng lớp trí thức học sinh, nhà nho và một số viên chức nhỏ trong các cấp chính quyền tay sai phong kiến chỉ chiếm khoảng 2%, đời sống cũng gặp nhiều khó khăn lại bị các quan lại Pháp khinh rẻ và trước những cảnh bất công của chế độ thực dân phong kiến, nhiều người tình nguyện đi theo cách mạng. Là lớp người có trình độ văn hoá cho nên họ tiếp thu nhanh những biến đổi của thời cuộc. Nếu được giai cấp vô sản giác ngộ, họ trở thành người đáng tin cậy trong đấu tranh cách mạng.

Giai cấp nông dân chiếm 96% dân số trong huyện nhưng chỉ có 50% diện tích đất canh tác, có gia đình không có lấy một tấc đất cắm dùi. Ruộng đất đã ít nhưng chế độ canh tác lại rất lạc hậu, năng suất bình quân rất thấp lại luôn luôn bị hạn hán, bão lụt làm mất mùa. Không

những thế, người nông dân còn phải chịu nhiều thứ thuế, phu phen tạp dịch của thực dân Pháp và chế độ phong kiến. Năm 1935, toàn huyện có 112675 khẩu (kể cả 13 Hoa kiều ở chợ Chủ - Ngọc Lũ và 4 Hoa kiều ở chợ Giầm-Tiêu Động) với 29022 xuất đinh. Số tiền phải đóng của cả 2 loại thuế đinh và điền là 139320\$26 (73.737\$16 thuế đinh, 65.583\$10 thuế điền)<sup>(1)</sup>. Trong cuốn *Lịch sử Hà Nam* tên công sứ Đôme đã thú nhận:

“Hiển nhiên dân một số làng xã đã đóng thuế rất nặng nề mà đồng ruộng của họ chỉ cấy được có một vụ”.

Do cuộc sống quá nghèo khổ, nhiều gia đình phải phiêu bạt, rời bỏ quê hương lên các vùng Bắc Ninh, Bắc Giang kiếm sống. Có làng 2/3 dân số bỏ đi kiếm ăn ở nơi khác như Hưng Công, Thôn Trung (Đồng Du). Thậm chí có làng như làng Gáo (xã La Sơn) dân làng bỏ đi hết và tên làng bị xoá trong bản đồ của huyện.

Trên quê hương Bình Lục có bề dày lịch sử dựng nước và giữ nước, trước sự bất công của chế độ, thuộc địa nửa phong kiến và chính sách cai trị tàn bạo của đế quốc Pháp, nhân dân Bình Lục đã liên tiếp đứng lên cùng các văn thân, sĩ phu yêu nước chống lại đế quốc phong kiến.

Ngày từ khi thực dân Pháp đánh chiếm nước ta, trước sự đầu hàng hèn nhát của triều đình nhà Nguyễn, nhiều thanh niên ở Bình Lục đã hăng hái tham gia vào đoàn quân Nam

---

(1). Ngô Vi Liên. *Địa dư chí huyện Bình Lục*, Sdd, tr.970-971



tiến đánh Pháp của Phạm Văn Nghị và các cuộc khởi nghĩa của Đinh Công Tráng, của Đề Yêm...

Sau khi thành Nam thất thủ hai nhà yêu nước Trần Chí Thiện và Nguyễn Văn Hổ (tức Hiệp Hổ) quê ở Bảo Long và Thành Thị đã rút về xây dựng căn cứ Bảo Long tiếp tục kháng chiến. ở đây đã hình thành một vành đai chống Pháp của cả một vùng quê rộng lớn từ Hưng Công, Bồ Đề, An Ninh, Vụ Bản. Nghĩa quân đã cùng nhân dân tích lũy lương thực mua sắm vũ khí, xây thành đắp lũy đánh quân Pháp. Song kẻ địch có vũ khí hiện đại, có số quân đông gấp nhiều lần nên trong một cuộc giao chiến quyết liệt, mặc dù nghĩa quân Bảo Long chiến đấu rất anh dũng nhưng kết quả bị thất bại. Trần Chí Thiện và Hiệp Hổ đã hy sinh anh dũng.

Tiếp nối phong trào của Trần Chí Thiện, Hiệp Hổ là phong trào của Nguyễn Diệm ở làng Thành Thị xã Vụ Bản (1905-1907). Xuất thân từ một nhà nho yêu nước, phát huy truyền thống của cha ông, Nguyễn Diệm đã đi nhiều tỉnh đồng bằng Bắc Bộ, rải hàng ngàn truyền đơn kêu gọi quần chúng đứng lên chống lại nhà cầm quyền Pháp. Những hoạt động của ông đã làm cho nhà cầm quyền Pháp ở các tỉnh Hà Nam, Nam Định, Hưng Yên, Bắc Ninh, Bắc Giang phải đối phó với phong trào và ra sức lùng bắt ông.

Song song với phong trào đấu tranh vũ trang của Trần Chí Thiện, Hiệp Hổ, Nguyễn Diệm là phong trào đấu tranh chống phụ thu lạm bổ, chống bắt phu, bắt lính của các tổ chức dân đình do các nhà nho yêu nước trong huyện lập ra.

Từ năm 1924 đến năm 1926 ở hầu hết các xã trong huyện Bình Lục đã nổi lên phong trào đấu tranh đòi thả nhà yêu nước Phan Bội Châu và để tang Phan Chu Trinh.

Có thể nói, từ khi thực dân Pháp nổ súng xâm lược Việt Nam nhất là khi chúng đánh chiếm Nam Định, Hà Nam thì nhân dân Bình Lục liên tiếp hưởng ứng các phong trào đấu tranh chống Pháp, chống chế độ phong kiến thối nát. Các phong trào đấu tranh đó lúc bí mật, lúc công khai nhưng rất quyết liệt. Song, do thiếu một đường lối giải phóng dân tộc đúng đắn phù hợp với yêu cầu khách quan của thời đại nên các phong trào đều bị thất bại.

Sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914-1918), đế quốc Pháp ra sức khai thác thuộc địa để bù đắp những tổn thất do chiến tranh thế giới gây ra ở chính quốc. Chính quyền Pháp ban hành hàng loạt sắc lệnh, nghị định mới nhằm tăng mức thuế cũ và ban hành thuế mới. Chỉ tính riêng thuế thân, theo Nghị định ngày 18-12-1929 của Thống sứ Bắc Kỳ nâng thuế đinh từ 2,15 đồng lên 2,50 đồng/xuất đinh<sup>(1)</sup>. Mặt khác chúng khuyến khích bọn địa chủ, tư sản ra sức bóc lột nông dân nặng nề hơn nhằm bản cùng hoá nông thôn, đẩy thêm lao động vào khai thác hầm mỏ để thu nhiều lợi nhuận hơn.

---

(1). Năm 1897 thực dân Pháp còn thu theo nội đinh, ngoại đinh (đàn ông ngụ cư). Từ năm 1913 chúng quy định nội đinh, ngoại đinh đều phải đóng theo mức 2,15 đồng/xuất

## **2. Chủ nghĩa Mác-Lênin truyền bá vào địa phương, nhiều chi hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (VNCMTN) được thành lập**

Cuộc sống cùng cực, con người không có tự do bởi các chính sách bóc lột và chế độ hà khắc của đế quốc và phong kiến đã làm tăng thêm mâu thuẫn giữa nhân dân, trước hết là nông dân với đế quốc phong kiến. Nông dân Bình Lục lúc này tưởng như không có đường ra thì những tin tức thắng lợi của Cách mạng Tháng 10 Nga 1917 và phong trào yêu nước theo hướng vô sản do sự hoạt động của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc liên tiếp dội về Việt Nam và vào Bình Lục thông qua tài liệu sách báo và những người dân Bình Lục làm ở các công xưởng, nhà máy, hầm mỏ đưa về. Các cuộc bãi công, đình công đòi tăng lương, giảm giờ làm, chống khủng bố đánh đập của công nhân ở các Nhà máy chai, Nhà máy tơ, Nhà máy dệt Nam Định đã có ảnh hưởng trực tiếp, khơi dậy lòng yêu nước của các tầng lớp nhân dân trong huyện.

Nằm ở vị trí giữa thị xã Phủ Lý và thành phố Nam Định cho nên những hoạt động sôi nổi trong phong trào đòi thả Phan Bội Châu, để tang Phan Chu Trinh đã tác động khá mạnh mẽ đến lớp thanh niên học sinh trong huyện.

Đầu năm 1927 tổ chức VNCMTN do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc sáng lập đã phát triển vào thành phố Nam Định. Tháng 7-1927, Tỉnh hội VNCMTN Nam Định chính thức được thành lập. Một số thanh niên, học sinh quê ở Bình Lục lúc đó

đang làm việc trong các nhà máy, trường học ở Nam Định được giác ngộ đã hăng hái gia nhập tổ chức.

Do yêu cầu phát triển cách mạng, Tỉnh bộ VNCMTN Nam Định đã cử một số hội viên về tuyên truyền, xây dựng tổ chức của VNCMTN ở tỉnh Hà Nam.

Thực hiện chủ trương đó, tháng 10 năm 1927, đồng chí Vũ Khế Bật đã về bắt mối với một số nhà nho ở Thành Thị (Vụ Bản), Cổ Viễn (Hung Công), Bình Trung (Bồ Đề), Ngọc Lũ, An Ninh để tuyên truyền, xây dựng tổ chức VNCMTN ở những nơi này.

Tháng 12 năm 1927, đồng chí Đào Gia Lự bí mật về tuyên truyền, xây dựng VNCMTN ở Trung Lương, Bối Cầu, Hưng Công (xã Hưng Công).

Tháng 5 năm 1928, đồng chí Nguyễn Văn Tâm học ở trường Thận Tu (Duy Tiên) được giác ngộ gia nhập VNCMTN rồi về quê hương xã Đồng Du tuyên truyền giác ngộ thành lập chi hội VNCMTN ở đây.

Khoảng cuối năm 1928, đầu năm 1929, đồng chí Phạm Mộng Sách vốn là học sinh trường Kiêm bị Bình Lục, sau khi gia nhập VNCMTN ở thị xã Phủ Lý đã về tuyên truyền, thành lập chi hội ở trường Kiêm bị huyện lỵ Bình Lục.

Đồng chí Trần Tử Bình, quê ở Tiêu Đông, sau khi bị đuổi học khỏi trường dòng Latinh Hoàng Nguyên, đã qua các nhà xứ Trung Hiếu, Vĩnh Trị rồi về dạy kinh ở Phong Doanh, được Tống Văn Trân giác ngộ, vào Phú Riêng (Nam Kỳ) làm

phụ ở đồn điền cao su, được kết nạp vào VNCOMTN và sau đó được Ngô Gia Tự kết nạp vào Đông Dương Cộng sản Đảng. Trần Xuân Độ, quê ở Bình Trung, tích cực hoạt động trong hàng ngũ của Việt Nam Quốc dân Đảng.

Như vậy, từ tháng 10 năm 1927, đến đầu năm 1929, VNCOMTN đã phát triển vào huyện Bình Lục qua các nguồn từ Nam Định lên, Hà Nam về và đầu năm 1929, tổ chức VNCOMTN đã được thành lập ở 14 thôn xã gồm Bình Trung, Ngọc Lũ, An Ninh, Thành Thị, Viễn Lai, Cổ Viễn, Hưng Công, Vị Thượng, Vị Hạ, Bối Cầu, Đông Du, Ô Mễ, Vũ Xá, trường Kiêm bị Bình Lục, tổng số có 54 hội viên.

Sự ra đời của các chi hội VNCOMTN trên địa bàn Bình Lục tuy còn nhiều hạn chế nhưng nó đã giúp cho những người nông dân yêu nước ở Bình Lục sớm nhận ra con đường yêu nước giải phóng dân tộc. Sự truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin cùng với phong trào đấu tranh sôi nổi của công nhân thành thị đã góp phần tạo nên khuynh hướng cộng sản ngày càng rõ rệt, và là tiền đề cơ bản đưa phong trào yêu nước trong huyện theo con đường cách mạng. Các hội viên VNCOMTN đã biết lợi dụng sách báo công khai của các nhà xuất bản *Nam Đông thư xã*, *Quan Hải tùng thư*, *Cường học thư xã* và các bài thơ yêu nước như *Huyết lệ thư* của Phan Bội Châu, *Chiêu hồn nước* của Phạm Tất Đắc, *Quốc kêu cảm hứng* của Nguyễn Khuyến... Nói cho quần chúng rõ mục đích của tổ chức là trước làm cách mạng quốc gia, sau làm cách mạng thế giới đánh đuổi đế quốc Pháp giành độc lập cho dân tộc, đánh đổ chế độ Nam triều lấy lại ruộng đất cho dân cày.



*Đ/c Vũ Kế Bật*



*Đ/c Đào Gia Lưu*



*Đ/c Nguyễn Văn Tâm*

Từ các phong trào đó các chi hội VNCOMTN ở Bình Lục lần lượt được thành lập.

Đến cuối năm 1929 Bình Lục đã có 110 hội viên.

Việc thành lập VNCOMTN đã giữ một vai trò to lớn trong cách mạng Việt Nam, phong trào cách mạng theo hướng vô sản ở nước ta ngày càng phát triển mạnh mẽ. Trước yêu cầu phát triển của phong trào cách mạng, tổ chức VNCOMTN cần phải có những bước trưởng thành nhanh chóng để tiếp tục lãnh đạo nhân dân cả nước đưa sự nghiệp cách mạng đến thắng lợi. Việc thành lập một chính đảng cộng sản ở Việt Nam đang trở thành một nhu cầu bức thiết. Từ nhu cầu khách quan đó, tháng 3-1929 Chi bộ Cộng sản đầu tiên ở Việt Nam đã ra đời tại số nhà 5D Hàm Long- Hà Nội. Ngày 17-6-1929, Đông Dương Cộng sản Đảng đã ra đời, chính thức thông qua Cương lĩnh chính trị và đề ra nhiệm vụ xây dựng tổ chức Đông Dương Cộng sản Đảng ở cơ sở.

### **3. Sự ra đời các chi bộ Cộng sản ở Bình Lục**

Sau khi Tỉnh bộ Đông Dương Cộng sản Đảng Nam Định thành lập, đồng chí Lê Công Thanh được cử về Hà Nam xây dựng phong trào. Khoảng tháng 9 năm 1929 đồng chí Lê Công Thanh đã bắt liên lạc với đồng chí Vũ Khế Bất và tổ chức giải thích cho các hội viên VNCOMTN ở Bình Lục thấy rõ mục đích, lý do phải thành lập Đông Dương Cộng sản Đảng; học tập Điều lệ, Chính cương, Sách lược của Đông Dương Cộng sản Đảng và tuyển chọn những hội viên ưu tú trong tổ chức VNCOMTN để chuyển lên Đông Dương Cộng sản Đảng.

Đến tháng 10 năm 1929 huyện Bình Lục đã thành lập được 3 chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng. Đó là các chi bộ:

- Bình Trung- Ngọc Lũ có 5 đảng viên.
- Hưng Công- Cổ Viễn có 3 đảng viên
- Và- Vối có 3 đảng viên.

Đây là 3 chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng đầu tiên ở huyện Bình Lục và cũng là những chi bộ đầu tiên ở tỉnh Hà Nam lúc bấy giờ. Tháng 12 năm 1929, đồng chí Vũ Khế Bật thành lập thêm chi bộ Vân Hoàng ở Thành Thị (Vụ Bản) gồm 3 đảng viên. Cũng trong thời gian này tại trường Kiêm bị Bình Lục, đồng chí Phạm Mộng Sách thành lập chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng gồm 4 đảng viên.

Như vậy đến cuối năm 1929, đầu năm 1930 ở huyện Bình Lục có 5 chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng với 18 đảng viên. Sự ra đời của các chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng đã đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong cuộc vận động cách mạng của huyện.

Đầu năm 1930, tại Cừ Long gần Hương Cảng (Trung Quốc), dưới sự chủ trì của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, đại diện của Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng đã hợp nhất thành một tổ chức cộng sản duy nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam<sup>(1)</sup>.

---

(1). Hội nghị họp vào ngày 6-1-1930. Các đại biểu về nước ngày 8-2-1930. Xem Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb CTQG, H.1995, tập 3, tr.12.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ ba (9-1960) quyết định lấy ngày 3-2-1930 là ngày Kỷ niệm thành lập Đảng



Ở Huyện Bình Lục, các đồng chí Lê Công Thanh, Vũ Khế Bật, Trần Quang Tạng đã về tuyên truyền, tổ chức các chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng; giải thích mục đích, ý nghĩa của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và những nội dung cơ bản trong Chính cương, Sách lược vắn tắt của Đảng và đổi tên các chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng thành các chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam. Nhiệm vụ của các đồng chí đảng viên là phải đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động giáo dục quần chúng thấy rõ, chỉ có đánh đổ đế quốc, phong kiến, chỉ có đi theo con đường của Đảng Cộng sản Việt Nam thì mới giành được độc lập, tự do, nông dân mới có ruộng cày...

Từ tháng 2 đến tháng 5 năm 1930 các đảng viên trong huyện đã bí mật tổ chức in tài liệu, rải truyền đơn ở Vị Thượng, Vị Hạ, La Hào, Tập Mỹ, Đồng Rôi, Bối Thủy, An Ninh, Hoà Bình, Bình Trung, An Cước, Mai Động, Ngọc Lâm, Cổ Viễn, Hưng Công và những nơi đông người như bến đò, bãi chợ, trường học, trên đường 21... để giới thiệu sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và mục đích làm cách mạng của Đảng.

Nhân ngày Quốc tế Lao động 1-5-1930, các đảng viên đã tổ chức rải truyền đơn, treo cờ Đảng ở đỉnh núi An Lão, nhà thờ Bối Kênh, cây đa chợ Nội (Đồng Du), cây đa làng Phú (An Đổ), cây đa Voi Phục (Hưng Công)... để thông báo về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, ủng hộ Cách mạng tháng 10 Nga, kêu gọi nhân dân đứng lên đánh đổ đế quốc, phong kiến, chống sự đàn áp, chống tham nhũng của chính quyền thực dân.

Những cuộc rải truyền đơn, treo cờ Đảng trên đây đã gây một tiếng vang trong quần chúng. Các nhà nho, các tầng lớp học sinh và thanh niên lúc ấy thường tụ tập nhau bàn tán trao đổi về thời cuộc và tìm hiểu về người cộng sản.

Thực dân Pháp và chính quyền tay sai ở địa phương hoang mang lo sợ. Chúng tung lực lượng mật thám, chỉ điểm về các làng quê để theo dõi, lùng bắt những người cộng sản và quần chúng cách mạng. Song được quần chúng nhân dân che chở, nuôi dưỡng, đùm bọc và do có phương pháp hoạt động bí mật khéo léo, nên các cơ sở Đảng vẫn được bảo vệ.

Tiếp theo các hoạt động về treo cờ Đảng ở nhiều nơi, các chi bộ đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền mở rộng các hình thức đấu tranh, đòi giảm sưu, giảm thuế, chống bắt phu, chống khủng bố, đánh đập, chống phụ thu lạm bổ, chống sự tham nhũng của bọn hào lý ở địa phương.

Qua các cuộc vận động quần chúng đấu tranh, các chi bộ Đảng trong huyện đã sàng lọc, kết nạp thêm nhiều đảng viên mới. Đến tháng 5 năm 1930 cơ sở của Đảng đã phát triển thêm ở các xã Mỹ Thọ, Ô Mễ, An Cước (Tràng An), Bối Cầu, Đông Du, Tiêu Động. Số lượng đảng viên trong huyện lên tới 72 đồng chí.

Cùng với sự phát triển của tổ chức Đảng, các đoàn thể quần chúng cách mạng trong huyện lần lượt được thành lập như *Hội Phấn đế* ở Hưng Công, Cổ Viễn, Bình Trung, Ngọc Lũ, An Ninh, Bối Cầu, Mỹ Thọ, Tổ chức *Phụ nữ Liên hiệp hội*, *Thanh niên đoàn* và *Học sinh đoàn* ở Hưng Công, Ngọc

Lũ, Bồ Đề, Trung Lương; tổ chức *Nông hội đỏ* ở Ngọc Lũ, Hưng Công, Bồ Đề, Bối Cầu, Đồng Du, Trung Lương, với tổng số hội viên trong toàn huyện lên tới hơn 100 người (riêng Ngọc Lũ có 37 hội viên *Nông hội đỏ*). Để bảo vệ các cuộc họp và việc in ấn tài liệu liên lạc đưa thư từ, các chi bộ Đảng trong huyện Bình Lục đã thành lập tổ chức *Thiếu niên Xích vệ*.

Sự hình thành các tổ chức quần chúng cách mạng ở Bình Lục đã đánh dấu bước trưởng thành của phong trào cách mạng do Đảng lãnh đạo. Nó cũng chứng minh truyền thống yêu nước nồng nàn và lòng căm thù đế quốc, phong kiến sâu sắc của nhân dân trong huyện. Mặc dù công tác tổ chức và nội dung hoạt động của các đoàn thể quần chúng còn nhiều hạn chế, song chính nhờ có các đoàn thể quần chúng mà những đảng viên cộng sản trong huyện đã tập hợp được một lực lượng yêu nước đông đảo trong nhân dân, tuyên truyền giáo dục họ, giúp đỡ họ nhận rõ kẻ thù của dân tộc, của giai cấp và đưa họ vào trận tuyến đấu tranh cách mạng. Nhiều gia đình hội viên đã trở thành cơ sở in ấn tài liệu, hội họp, trạm liên lạc che giấu, nuôi dưỡng, bảo vệ cán bộ của Đảng.

Phối hợp với phong trào cách mạng chung do Đảng phát động trong toàn quốc, ngày 22 tháng 8 năm 1930, chi bộ xã Hưng Công đã vận động hơn 300 nông dân kéo lên phủ Bình Lục đấu tranh, đưa đơn kiến nghị vạch tội bọn kỳ hào hương lý ở địa phương, đòi giảm sưu, giảm thuế, đòi bãi bỏ hội đồng cải lương và sổ chi thu, đòi tiền đắp đê 64, buộc tên tri huyện Bình Lục phải giải quyết.

Cuộc đấu tranh của nhân dân Hưng Công giành thắng lợi đã gây tiếng vang lớn trong huyện và khích lệ phát triển cách mạng ở các xã. Tiếp theo cuộc đấu tranh của nhân dân Hưng Công, ngày 25-8-1930, chi bộ xã Ngọc Lũ vận động và tổ chức 500 nông dân kéo về huyện lỵ đấu tranh với nội dung như cuộc đấu tranh của nhân dân Hưng Công. Tri huyện Bình Lục đã đưa lính ra hăm dọa, nhưng trước lý lẽ sắc bén của quần chúng hẳn đã phải giải quyết.

Để ngăn chặn làn sóng đả cộng sản đang có nguy cơ lan rộng, tri huyện Bình Lục ra lệnh cho chính quyền tay sai ở địa phương tăng cường tuần phòng, theo dõi những người mà chúng nghi có hoạt động chống Pháp. Mặt khác để xoa dịu nhân dân 2 xã Hưng Công, Ngọc Lũ cuối tháng 9-1930, tri huyện Bình Lục cử trợ tá về Ngọc Lũ để *hiệu dụ* nhân dân.

Biết được âm mưu đó của địch, các đảng viên ở Hưng Công, Ngọc Lũ đã vận động hàng trăm quần chúng đấu tranh vạch trần tội ác của bọn quan lại, chính quyền địa phương biến cuộc *hiệu dụ* của địch thành cuộc đấu tranh của ta. Cuối cùng tên trợ tá phải bỏ ra về.

Thắng lợi liên tiếp trong 3 cuộc đấu tranh của nhân dân Hưng Công, Ngọc Lũ là một đòn cảnh cáo chính quyền tay sai ở địa phương. Qua các cuộc đấu tranh đó, các đảng viên ở Bình Lục đã rút ra được những kinh nghiệm về công tác vận động, tổ chức quần chúng đấu tranh trực diện với kẻ thù. Sau các cuộc đấu tranh của nhân dân Hưng Công, Ngọc

Lũ các đồng chí đảng viên trong huyện còn tổ chức nhiều cuộc rải truyền đơn tố cáo tội ác của đế quốc Pháp, ủng hộ phong trào Xô viết Nghệ- Tĩnh, kêu gọi quần chúng đứng lên làm cách mạng.

Thực hiện chỉ thị của Xứ uỷ Bắc Kỳ, cuối tháng 9-1930 Hội nghị đại biểu tỉnh Hà Nam họp tại Lũng Xuyên (Duy Tiên). Đồng chí Ngô Gia Bảy, Bí thư chi bộ Hưng Công được chỉ định tham dự Hội nghị này. Hội nghị đã bầu ban Tỉnh uỷ lâm thời và đề ra chủ trương đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục quần chúng chống thực dân phong kiến, giành độc lập cho dân tộc, ruộng đất cho dân cày; tăng cường công tác phát triển đảng, phát triển các đoàn thể quần chúng nhất là tổ chức *Nông hội đỏ*.

Sau khi dự hội nghị của tỉnh về, đồng chí Ngô Gia Bảy đã truyền đạt tinh thần nghị quyết của Tỉnh uỷ Hà Nam cho các đảng viên trong huyện để tiếp tục lãnh đạo quần chúng đấu tranh.

Từ đầu năm 1930, cao trào cách mạng do Đảng lãnh đạo lan rộng từ Bắc đến Nam. Cuộc đình công của 4000 công nhân nhà máy sợi Nam Định từ ngày 25-3 đến 16-4-1930 giành thắng lợi. Đặc biệt là phong trào đấu tranh của nông dân Tiên Hải-Thái Bình và Xô viết Nghệ Tĩnh đã thổi bùng ngọn lửa cách mạng trong các tầng lớp nhân dân lao động ở Bình Lục.

Hội nghị Tỉnh uỷ Hà Nam họp ở đình Cổ Viễn (Hưng Công) đã quyết định tổ chức một cuộc mít tinh lớn, cùng với

cuộc tuần hành thị uy nhằm phát động quần chúng đấu tranh đòi xoá bỏ Hội đồng cải lương, đòi giảm sưu, giảm thuế, ủng hộ phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh và nông dân Tiền Hải - Thái Bình. Sau khi phân tích tình hình, Hội nghị Tỉnh uỷ Hà Nam quyết định lấy Bồ Đề (Bình Lục) làm địa điểm tổ chức cuộc mít tinh, tuần hành thị uy. *Vì không những phong trào ở đây vững mà Bồ Đề còn là nơi tiếp giáp ba huyện Bình Lục, Lý Nhân, Mỹ Lộc, vừa dễ tập trung lực lượng phát huy thanh thế, vừa dễ đánh lạc mục tiêu đàn áp của quân thù.* Thời gian của cuộc biểu tình được Tỉnh uỷ ấn định vào sáng ngày 20-10-1930 (hôm đó là phiên chính của 3 chợ: Bồ Đề, An Ninh, Thành Thị). Theo kế hoạch, cuộc mít tinh lớn được tổ chức ở đình Triều Hội (Bồ Đề) và từ đây quần chúng tuần hành thị uy qua An Ninh, Vụ Bản và nếu có điều kiện sẽ kéo về huyện lỵ Bình Lục.

Công tác chuẩn bị cho một cuộc biểu tình, tuần hành thị uy với quy mô lớn trong điều kiện hoạt động bí mật là một việc làm hết sức khó khăn đối với các đồng chí đảng viên trong huyện Bình Lục.

Song được sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ Hà Nam, nhờ có kinh nghiệm qua lãnh đạo quần chúng đấu tranh của các lần trước, các đồng chí đảng viên đã in hàng vạn tờ truyền đơn, may cờ, kẻ khẩu hiệu từ đêm ngày 19-10-1930.

Sáng sớm ngày 20-10-1930, đảng viên và quần chúng đóng giả thành từng toán người đi chợ kéo về Bồ Đề. Ngoài

các đảng viên, quần chúng cách mạng ở Bình Lục còn có các đoàn ở Lý Nhân, Duy Tiên kéo sang. Đúng giờ quy định, từ trong đình Triều Hội một hồi trống đồng dục vang lên, tiếp đó là tiếng pháo nổ giòn, cờ đỏ búa liềm và truyền đơn xuất hiện. Hàng nghìn người đang mua bán, thấy trống lệnh và cờ búa liềm xuất hiện đã đứng vào hàng ngũ. Đồng chí Ngô Gia Bảy, đại diện cho Đảng đã diễn thuyết tố cáo tội ác của bọn đế quốc, phong kiến, kêu gọi quần chúng lao động đứng lên theo Đảng làm cách mạng, đòi bãi bỏ Hội đồng cải lương, đòi giảm sưu, giảm thuế, ủng hộ phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh và nông dân huyện Tiên Hải- Thái Bình. Đồng chí Ngô Gia Bảy vừa kết thúc bài diễn thuyết thì hàng ngàn cánh tay giơ lên đồng thanh hô vang khẩu hiệu:

- Đả đảo Pháp đế quốc chủ nghĩa
- Diệt trừ phong kiến chế độ
- ủng hộ Nghệ Tĩnh đỏ
- ủng hộ nông dân Tiên Hải.
- ủng hộ nước Nga Xô viết
- Việt Nam Cộng sản Đảng vạn.vạn tuế.

Cuộc mít tinh được chuyển thành cuộc tuần hành thị uy tiến về phía chợ An Ninh. Dẫn đầu đoàn biểu tình là “hai người con gái cầm cờ đỏ vẽ hình búa liềm và một người<sup>(1)</sup> giương cao chiếc bảng trên đề dòng chữ *Việt Nam Cộng sản Đảng*. Mọi người vừa đi vừa reo hò, vừa đốt pháo,

---

(1). Ba người con gái đó là Trần Thị Viện, Trần Thị Cán, Nguyễn Thị Khuyển.



*Đình Triều Hội (thôn Bình Trung, xã Bồ Đề) nơi tập trung  
lực lượng xuất phát cuộc mít tinh biểu tình ngày 20-10-1930  
của nông dân huyện Bình Lục.*



đòi bãi sổ chi thu và giảm thuế”<sup>(1)</sup>. Đến các điểm đông người, các đồng chí đảng viên lại thay nhau diễn thuyết, đốt pháo, tán phát truyền đơn. Đoàn người mỗi lúc một đông thêm và theo đê ất Hợi tiến về chợ Vọc. Đến chợ Vọc đã 12 giờ trưa, xét thấy không đủ thời gian kéo về huyện lỵ Bình Lục, các đồng chí lãnh đạo cuộc biểu tình đã quyết định làm cuộc mít tinh lớn ở chợ Vọc rồi tiến về Kênh Ben, chia làm nhiều ngã giải tán.

Cuộc biểu tình kết thúc thắng lợi. Đây là một cuộc đấu tranh chính trị lớn nhất của nông dân Hà Nam kết hợp nhiều hình thức diễn thuyết, biểu dương lực lượng, tán phát truyền đơn... Cuộc đấu tranh này đã được đồng chí Nguyễn Ái Quốc đánh giá cao trong Bức thư ngỏ gửi Quốc tế Nông dân ngày 5-11-1930: “Mặc dầu bị đàn áp dã man, phong trào vẫn tiếp tục phát triển: chứng cứ là nông dân ở Bắc Kỳ từ trước vẫn im lặng, nay cũng đã bắt đầu đấu tranh (tỉnh Thái Bình, Hà Nam, Kiến An)”<sup>(2)</sup>.

Cuộc biểu tình Bô Đê ngày 20-10-1930 đã giúp cho các đồng chí đảng viên trong huyện tích lũy được nhiều kinh nghiệm về công tác tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo quần chúng tập được đấu tranh trực diện với kẻ thù. Qua cuộc đấu tranh đó, những người cộng sản ở Bình Lục đã tập hợp, giáo dục và thử thách, rèn luyện được một đội quân chính trị rộng lớn để chuẩn bị cho giai đoạn cách mạng tiếp theo<sup>(3)</sup>.

---

(1). Trích báo *Đông Pháp* số 1120 ngày 22-10-1930 đưa tin về cuộc biểu tình Bô Đê- Tài liệu lưu trữ tại ban Tuyên giáo Huyện uỷ Bình Lục.

(2). *Hồ Chí Minh, toàn tập*. Nxb CTQG. H.1995, tập 3, tr.54.

(3). Năm 1965, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Nam Hà quyết định lấy ngày 20-10 là ngày truyền thống của nông dân trong tỉnh.

Ngay sau khi cuộc biểu tình Bồ Đề (20-10-1930) kết thúc, chiều hôm đó, nhận được điện xin cứu của tri huyện Bình Lục, Công sứ Hà Nam và Nam Định đã cấp tốc điều động một lực lượng quân đội và mật thám, chỉ điểm mang theo xe thiết giáp chia thành hai mũi tiến về bao vây khu vực Bồ Đề. Một mũi từ Hà Nam kéo xuống qua cầu Sắt về Hưng Công. Một mũi từ Nam Định đi lên, qua cầu Hộ theo đê ắt Hối về Bồ Đề. Chúng tập trung quân và đóng ngay tại đình Triều Hội. Hàng ngày địch chia quân thành nhiều mũi cùng với máy bay yểm trợ tiến hành các cuộc càn quét, lùng sục ở các xã Bồ Đề, Ngọc Lũ, Hưng Công, Vụ Bản, An Ninh. Trên các đầu mối giao thông chính, địch cho lính cùng với bọn thám báo chỉ điểm canh gác kiểm tra lục soát rất nghiêm ngặt để lùng bắt cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng. Sau gần một tháng chà đi sát lại, địch đã bắt được hơn 100 người đưa về Sở Liêm phóng Hà Nam và Nam Định giam cầm. Trong số những người bị bắt có hơn 20 đảng viên thuộc các chi bộ Hưng Công, Bồ Đề, Ngọc Lũ, An Ninh, Vụ Bản.

Tình hình đó đã gây tâm lý rất căng thẳng trong nhân dân. Một số người trong đó có cả cán bộ, đảng viên do không chịu đựng được sự tra tấn của kẻ thù nên đã khai báo, cá biệt đã có kẻ phản bội lại Đảng, phản bội lại nhân dân, làm tay sai cho địch. Một số đồng chí tuy chưa sa vào tay địch nhưng hoang mang dao động cầu an không hoạt động. Đây là thời kỳ Đảng bộ Bình Lục phải trải qua thử thách hết sức quyết liệt. Phong trào tạm lắng xuống nhưng quần chúng vẫn tin vào Đảng. Phong trào cách mạng của quần chúng các nơi khác trong tỉnh vẫn tiếp diễn thắng lợi. Nhờ đó, chỉ trong

## Chương II

# ĐẢNG BỘ RA ĐỜI, LÃNH ĐẠO ĐẤU TRANH CHỐNG KHỦNG BỐ, ĐÒI QUYỀN DÂN CHỦ DÂN SINH (1931-1939)

### 1. Đấu tranh chống khủng bố, khôi phục phong trào cách mạng (1931-1935)

Tháng 1-1931, Hội nghị đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Nam họp tại thôn Lũng Xuyên (Duy Tiên) để học tập *Luận cương chính trị*, nghiên cứu Điều lệ Đảng, bầu Ban Tỉnh uỷ chính thức và nghe thông báo Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng tháng 10-1930 về việc đổi tên Đảng thành Đảng Cộng sản Đông Dương.

Sau khi đánh giá tình hình phong trào cách mạng trong tỉnh, Hội nghị đã đề ra chủ trương: “Chống tư tưởng cầu an trong nội bộ, đẩy mạnh đấu tranh để chống lại khủng bố của địch. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giác ngộ quần chúng, lấy gương đấu tranh anh dũng của nông dân Bồ Đề, Tiên Hải, Nghệ Tĩnh làm một trong những nội dung tuyên truyền giáo dục chính trị, đồng thời ra sức xây dựng nông hội đỏ, tăng cường củng cố phát triển Đảng”<sup>(1)</sup>. Đoàn đại biểu huyện

---

(1). *Sự kiện Lịch sử Đảng bộ Hà Nam Ninh (1929-1954)* Ban Nghiên cứu Lịch sử đảng Hà Nam Ninh xuất bản 1977, tr.40.

Bình Lục dự hội nghị Tỉnh uỷ Hà Nam lần này có 3 đồng chí. Đồng chí Ngô Gia Bảy - Bí thư chi bộ Hưng Công được bầu làm Uỷ viên dự khuyết Tỉnh uỷ Hà Nam và được phân công trực tiếp phụ trách phong trào cách mạng huyện Bình Lục.

Sau Hội nghị Tỉnh uỷ, đồng chí Ngô Gia Bảy đã cùng với một số đảng viên tích cực trong huyện tổ chức quán triệt tinh thần Nghị quyết của Tỉnh uỷ và bàn biện pháp củng cố nội bộ Đảng, phục hồi cơ sở, tăng cường công tác tuyên truyền vận động quần chúng, khôi phục lại phong trào cách mạng trong huyện. Tháng 4-1931, được sự chỉ định của Tỉnh uỷ, Ban Cán sự Huyện bộ Bình Lục được thành lập gồm 3 uỷ viên do đồng chí Ngô Gia Bảy, Uỷ viên dự khuyết Tỉnh uỷ trực tiếp làm Bí thư.

Như vậy là sau hơn 4 năm đấu tranh đầy hy sinh, gian khổ xây dựng, củng cố, khôi phục phong trào cách mạng, lần đầu tiên những người cộng sản ở Bình Lục đã có một cơ quan lãnh đạo thống nhất trong toàn huyện. Mặc dù còn nhiều hạn chế trong lãnh đạo và chỉ đạo, thậm chí có lúc chỉ là hình thức nhưng sự ra đời của Ban Cán sự Huyện bộ đã giữ một vai trò quan trọng trong việc tổ chức, củng cố phong trào cách mạng trong huyện. Sau khi ra đời, các đồng chí trong Ban Cán sự Huyện bộ đã thành lập các *Ban Tổng bộ* tạo thành hệ thống lãnh đạo của Đảng từ huyện đến các cơ sở<sup>(1)</sup>. Các đồng chí trong Ban Cán sự Huyện bộ và các Ban Tổng bộ đã

---

(1). Về sau hình thức tổ chức này không thuộc hệ thống tổ chức Đảng, cho nên nó chỉ có ý nghĩa phụ trách từng khu vực của Đảng.

phân công nhau về các cơ sở Đảng chấp nối, bắt liên lạc với những đảng viên còn lại, nói cho đảng viên và quần chúng thấy rõ việc địch khủng bố là tất nhiên, chớ thấy địch khủng bố mà e dè, không dám hoạt động, không dám đấu tranh, mà địch càng khủng bố thì càng phải tuyên truyền vận động quần chúng đấu tranh vì sự nghiệp cách mạng là của quần chúng. Trước mắt kẻ địch có mạnh nhưng nhất định chúng sẽ thất bại.

Thông qua các hoạt động đấu tranh đã giúp cho các đảng viên trong huyện củng cố thêm lập trường giai cấp công nhân và niềm tin vào sự nghiệp cách mạng của Đảng; xác định rõ vị trí, nhiệm vụ của đảng viên qua đó mà thử thách, sàng lọc những người thoái hoá biến chất, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong huyện. Đến tháng 4-1931, tổng số đảng viên trong toàn huyện còn 37 đồng chí. Một số đảng viên trước đây hoang mang dao động nằm im nay tiếp tục hoạt động. Cơ sở Đảng các xã Bồ Đề, Hưng Công, Ngọc Lũ, Vụ Bản, An Ninh dần dần được khôi phục. Giữa năm 1931, phong trào ở Bình Lục đã được củng cố và có bước phát triển. Các chi bộ Đảng phân công, giao nhiệm vụ cho đảng viên phải đi sâu tuyên truyền giáo dục cho quần chúng thấy rõ tội ác của đế quốc và chính quyền tay sai, vận động quần chúng tham gia vào các đoàn thể cách mạng đấu tranh chống kẻ thù xâm lược; tìm cách bắt liên lạc và tiếp tế cho các đồng chí đảng viên bị địch bắt, giam cầm ở Nam Định và Hà Nam.

Các đồng chí đảng viên trong nhà tù đế quốc, trừ một số ít người thoái hoá biến chất phản bội, đa số cán bộ, đảng

viên và quần chúng cách mạng bị địch bắt sau cuộc biểu tình Bô Đê vẫn một lòng trung thành với Đảng, với cách mạng, dù bị tra tấn, đánh đập hết sức dã man vẫn giữ vững ý chí chiến đấu.

Có đồng chí bị tra tấn vô cùng tàn bạo vẫn không hề khai báo mà còn biến nhà tù đế quốc thành diễn đàn tố cáo tội ác của chúng, ca ngợi Đảng Cộng sản Việt Nam mà tiêu biểu là các đồng chí Vũ Thị Giã<sup>(1)</sup>, Phạm Đức Khoan<sup>(2)</sup>. Có đồng chí đã vận động gia đình bán cả tài sản lấy tiền giúp các đồng chí đảng viên trong tù như đồng chí Nguyễn Thế Nghiệp<sup>(3)</sup>.

Song song với việc củng cố tổ chức Đảng, công tác tuyên truyền giáo dục, vận động, xây dựng các đoàn thể quần chúng cách mạng đã được các đồng chí đảng viên hết sức chăm lo. Nhân ngày Quốc tế Lao động 1-5-1931 các đồng chí đảng viên trong huyện đã rải truyền đơn trên đường 21A và những nơi như bến đò, bãi chợ để tố cáo tội ác của đế quốc Pháp đối với nhân dân Nghệ Tĩnh, chống khủng bố, đánh đập, đòi giảm sưu, giảm thuế, đòi phải thả tự do cho những người vô tội, đòi các quyền tự do dân chủ. Từ thực tiễn của công tác tuyên truyền, giáo dục, rèn luyện, thử thách, các chi bộ Đảng đã tập hợp quần chúng vào các tổ chức của cách mạng. Đầu tháng 5-1931, cơ quan lãnh đạo của các đoàn thể quần chúng ở huyện đã thành lập như Huyện bộ Thanh niên, Huyện bộ

---

(1). Đồng chí Vũ Thị Giã Chi bộ Hưng Công.

(2). Đồng chí Phạm Đức Khoan Chi bộ .....

(3). Đồng chí Nguyễn Thế Nghiệp Chi bộ Bô Đê.

Phụ nữ, Nông hội huyện. Sự hình thành các đoàn thể quần chúng ở huyện đã góp phần tích cực vào công tác tổ chức vận động quần chúng của Đảng, tạo thành chỗ dựa vững chắc cho các cuộc đấu tranh chống đế quốc phong kiến. Đến cuối năm 1931, tổ chức Thanh niên Cộng sản Đông Dương huyện đã có 37 hội viên. Tổ chức Nông hội có 129 hội viên và là huyện có phong trào Nông hội đở mạnh nhất tỉnh Hà Nam lúc bấy giờ. Dưới sự lãnh đạo của các chi bộ Đảng, các tổ chức quần chúng trên đã tích cực tham gia vào các cuộc đấu tranh chống Pháp nuôi dưỡng và bảo vệ cán bộ, cất giấu các tài liệu của Đảng. Nhờ đó mà tổ chức cơ sở Đảng và cán bộ, đảng viên trong huyện vẫn được bảo toàn. Các đồng chí cán bộ của Xứ uỷ về chỉ đạo phong trào được bảo vệ chu đáo. Cơ quan in tài liệu và xuất bản báo *Dân cày*, *Phấn đấu* và báo *Nông hội đở* của Xứ uỷ được đặt ở Hưng Công vẫn hoạt động an toàn.

Ngày 22-5-1931, do sự phản bội của Nghiêm Thượng Biền, ba đồng chí Tỉnh uỷ viên Hà Nam bị bắt. Tiếp theo đó địch lại mở chiến dịch khủng bố phong trào cách mạng Hà Nam. Cơ quan lãnh đạo của Tỉnh uỷ Hà Nam bị khủng bố nên phong trào cách mạng trong tỉnh gặp khó khăn. Bình Lục là một huyện có phong trào cách mạng mạnh nên địch càng tập trung lực lượng để khủng bố. Từ cuối năm 1931 đến đầu năm 1932 kẻ thù liên tiếp về vây ráp lùng bắt cán bộ. Chỉ trong một thời gian ngắn hơn 50 cán bộ đảng viên và quần chúng cách mạng ở Bình Lục đã bị sa vào tay giặc. Một loạt cơ sở cách mạng ở Bình Trung, Ngọc Lũ, An Ninh, Đông

Du, Vụ Bản, Hưng Công, Mỹ Thọ bị phá vỡ. Ngày 10-10-1932 đồng chí Ngô Gia Bảy, Bí thư Ban Cán sự Huyện bộ cùng với một số đảng viên trong huyện bị địch bắt, làm cho phong trào cách mạng ở Bình Lục vừa thiếu sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ, vừa không có cơ quan chỉ đạo của Huyện bộ nên gặp nhiều khó khăn, dần dần lắng xuống. Tuy vậy, nhờ có kinh nghiệm qua các cuộc đấu tranh chống địch khủng bố trước đây, các đảng viên còn lại trong huyện đã nhanh chóng rút vào hoạt động bí mật. Mặc dù mất liên lạc với cấp trên nhưng các đồng chí vẫn quan hệ trao đổi tin tức với nhau, kiên trì bám đất, bám dân, tích cực vận động quần chúng nhằm giữ vững niềm tin vào sự nghiệp cách mạng, đấu tranh với những tư tưởng cầu an, những thủ đoạn dụ dỗ mua chuộc của kẻ thù.

Đêm ngày 24 rạng 25-12-1932, các đồng chí cán bộ của Đảng vượt khỏi nhà tù đế quốc ở Hà Nội<sup>(1)</sup> đã về nhà đồng chí Vũ Khế Bật ở thôn Nhân Nhuế xã Mỹ Thuận và nhà đồng chí Nguyễn Diệm ở Thành Thị (Vụ Bản). Được sự giúp đỡ của nhân dân, các đồng chí cán bộ đã được bảo vệ và đưa về nơi an toàn.

Đầu năm 1935, thực dân Pháp âm mưu chấn hưng lại tổ chức Phật giáo nhằm mê hoặc dụ dỗ quần chúng, thủ tiêu ý chí cách mạng trong nhân dân và thực hiện chủ trương *tát nước bắt cá*. Nhằm được âm mưu đó của địch, các đồng chí

---

(1). Đó là các đồng chí Nguyễn Tạo, Lê Đình Tuyên, Vũ Trọng Đàm, Bùi Xuân Mẫn, Nguyễn Lương Bằng, Vũ Như Cương.



Du, Vụ Bản, Hưng Công, Mỹ Thọ bị phá vỡ. Ngày 10-10-1932 đồng chí Ngô Gia Bấy, Bí thư Ban Cán sự Huyện bộ cùng với một số đảng viên trong huyện bị địch bắt, làm cho phong trào cách mạng ở Bình Lục vừa thiếu sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ, vừa không có cơ quan chỉ đạo của Huyện bộ nên gặp nhiều khó khăn, dần dần lắng xuống. Tuy vậy, nhờ có kinh nghiệm qua các cuộc đấu tranh chống địch khủng bố trước đây, các đảng viên còn lại trong huyện đã nhanh chóng rút vào hoạt động bí mật. Mặc dù mất liên lạc với cấp trên nhưng các đồng chí vẫn quan hệ trao đổi tin tức với nhau, kiên trì bám đất, bám dân, tích cực vận động quần chúng nhằm giữ vững niềm tin vào sự nghiệp cách mạng, đấu tranh với những tư tưởng cầu an, những thủ đoạn dụ dỗ mua chuộc của kẻ thù.

Đêm ngày 24 rạng 25-12-1932, các đồng chí cán bộ của Đảng vượt khỏi nhà tù đế quốc ở Hà Nội<sup>(1)</sup> đã về nhà đồng chí Vũ Khế Bật ở thôn Nhân Nhuế xã Mỹ Thuận và nhà đồng chí Nguyễn Diễm ở Thành Thị (Vụ Bản). Được sự giúp đỡ của nhân dân, các đồng chí cán bộ đã được bảo vệ và đưa về nơi an toàn.

Đầu năm 1935, thực dân Pháp âm mưu chấn hưng lại tổ chức Phật giáo nhằm mê hoặc dụ dỗ quần chúng, thủ tiêu ý chí cách mạng trong nhân dân và thực hiện chủ trương *tát nước bắt cá*. Nhằm được âm mưu đó của địch, các đồng chí

---

(1). Đó là các đồng chí Nguyễn Tạo, Lê Đình Tuyển, Vũ Trọng Đàm, Bùi Xuân Mãn, Nguyễn Lương Bằng, Vũ Như Cương.

còn lợi dụng các hình thức hợp pháp để vận động quần chúng ở Hưng Công, Ngọc Lũ, Bồ Đề, Đồng Du, Vũ Bản, An Ninh, Mỹ Thọ thành lập *Hội tập thiện, Hội hoa đăng*.

*Hội hiếu, Hội giảng phật học...* Về hình thức bề ngoài các tổ chức này là giúp đỡ nhau lúc khó khăn, cha già, mẹ héo. song các các tổ chức hợp pháp này đã đảm đương nhiệm vụ tuyên truyền giáo dục, tập hợp quần chúng, đấu tranh xoá bỏ các phong tục tập quán lạc hậu gây tổn kém tiền của của nhân dân nên đã thu hút hàng nghìn hội viên kể cả các gia đình địa chủ, và hào lý cũng tham gia. Những hoạt động công khai kể trên đã giúp cho phong trào cách mạng ở Bình Lục dần dần được củng cố và khôi phục vào cuối năm 1935.

Trong hoàn cảnh địch luôn khủng bố, tuy có một bộ phận hoang mang dao động, nằm im, thậm chí có kẻ đã đầu hàng làm tay sai cho địch, song đa số cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện vẫn một lòng trung thành với Đảng. Nhiều cán bộ đảng viên dù bị địch tra tấn, đánh đập đến chết vẫn không chịu khuất phục trước uy vũ kẻ thù, nêu tấm gương sáng ngời về chủ nghĩa anh hùng cách mạng, một lòng trung thành với Đảng. Nhiều đồng chí đảng viên vừa thoát khỏi nhà tù đế quốc đã nhanh chóng trở về địa phương, chủ động bắt liên lạc chấp nối với các đồng chí đảng viên trong huyện, bám đất, bám dân để tuyên truyền vận động quần chúng, củng cố niềm tin cho quần chúng vào sự nghiệp cách mạng của Đảng.

Từ năm 1935 tình hình thế giới và trong nước có nhiều biến động, ảnh hưởng trực tiếp tới phong trào cách mạng Bình Lục. Trên thế giới chủ nghĩa phát xít ra sức tìm mọi cách gây ra nguy cơ chiến tranh. Đại hội lần thứ VII Quốc tế Cộng sản (7-1935) đã xác định kẻ thù trước mắt, nguy hiểm của nhân dân thế giới lúc này không phải là chủ nghĩa tư bản nói chung mà là chủ nghĩa phát xít. Do đó, nhiệm vụ trước mắt của giai cấp công nhân và nhân dân lao động toàn thế giới lúc đó chưa phải là đấu tranh lật đổ chủ nghĩa tư bản, xây dựng chủ nghĩa xã hội, mà là đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít và chiến tranh phát xít, chống xâm lược, giành dân chủ và bảo vệ hoà bình.

Trong phong trào chống phát xít, Mặt trận Nhân dân Pháp mà Đảng Cộng sản Pháp làm nòng cốt đã giành được thắng lợi trong cuộc Tổng tuyển cử tháng 4-1936<sup>(1)</sup>. Chính phủ Mặt trận Nhân dân Pháp lên cầm quyền đã có một số chủ trương nói rộng các quyền tự do dân chủ cho nhân dân các nước thuộc địa.

Ở trong nước, phong trào cách mạng do Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo, sau một thời gian bị khủng bố, bước đầu đã khôi phục được nhiều cơ sở. Căn cứ vào Nghị quyết của Đại hội Quốc tế Cộng sản lần thứ VII, Hội nghị trung ương họp tháng 7 năm 1936 đã chuyển hướng mục tiêu và nhiệm vụ trước mắt của cách mạng. Hội nghị quyết định tạm

---

(1). Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Sơ thảo, Tập I (1920- 1954), Nxb Sự Thật, HN-9.1981, Tr.226.

thời chưa nêu khẩu hiệu đánh đổ đế quốc Pháp và giai cấp địa chủ giành độc lập dân tộc và ruộng đất cho dân cày, mà chỉ nêu mục tiêu trực tiếp trước mắt là đấu tranh chống phản động thuộc địa, chống phát xít và chiến tranh đế quốc, đòi dân chủ, dân sinh và hoà bình. Kẻ thù chủ yếu trước mắt của nhân dân Đông Dương là bọn phản động thuộc địa và bè lũ tay sai. Hội nghị quyết định thành lập *Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương* (sau đó đổi là *Mặt trận Dân chủ Đông Dương*) nhằm tập hợp các giai cấp, các đảng phái đoàn thể chính trị, tôn giáo khác nhau để đấu tranh đòi các quyền dân chủ, dân sinh như tự do hội họp, tự do báo chí ngôn luận xuất bản, tự do đi lại, xuất dương, ân xá chính trị phạm, ngày làm việc 8 giờ, mở rộng các cơ quan Kinh tài, Hội đồng Quản hạt Nam Kỳ, các Viện Dân biểu Bắc và Trung Kỳ v.v... Hội nghị cũng chỉ rõ nhiệm vụ của Đảng là phải tận dụng và kết hợp các hình thức đấu tranh linh hoạt hợp pháp, nửa hợp pháp bất hợp pháp để tuyên truyền giáo dục, vận động quần chúng, tập hợp quần chúng và các tổ chức yêu nước tạo thành mặt trận dân chủ thống nhất rộng rãi, chĩa mũi nhọn vào bọn phản động Pháp. Sau khi có Nghị quyết Hội nghị Trung ương (7-1936) cao trào cách mạng đấu tranh đòi các quyền tự do, dân sinh dân chủ của nhân dân cả nước diễn ra sôi nổi, suốt từ Bắc đến Nam. Hàng loạt sách báo công khai của Đảng ra đời đã trực tiếp hướng dẫn, giáo dục tinh thần yêu nước trong nhân dân và chỉ ra chủ trương của Đảng ta trong giai đoạn cách mạng mới. Trước những diễn biến mới trên chính trường nước

Pháp và thuộc địa, chính quyền tay sai của Pháp ở Đông Dương đã phải nhượng bộ một số yêu sách của quần chúng.

Trong thời kỳ Mặt trận Dân chủ Đông Dương, các sách báo tiến bộ và công khai của Đảng đã liên tiếp chuyển về Bình Lục, thôi thúc nhân dân trong huyện đứng lên đấu tranh bảo vệ cuộc sống của mình. Thời kỳ này, một số đảng viên bị thực dân Pháp bắt trong các đợt khủng bố trước đây đưa về địa phương quản thúc đã chủ động móc nối với những đồng chí đảng viên còn lại để tìm cách khôi phục phong trào. Các đồng chí đã dựa vào các sách báo công khai của Đảng, tổ chức tuyên truyền giáo dục vận động quần chúng, phân công nhau về các cơ sở cách mạng để bắt liên lạc, nói cho quần chúng thấy rõ âm mưu của địch và chủ trương của Đảng, khơi dậy tinh thần cách mạng trong nhân dân. Nhờ đó đến cuối năm 1936 các cơ sở Đảng và cơ sở cách mạng ở các xã Cổ Viễn, Hưng Công, Sơ Lâm, Hàn Mặc, Bình Trung, Ngọc Lũ, An Ninh, Thành Thị, Viễn Lai, An Lão, An Cước, Bối Cầu, Vị Thượng, Vị Hạ, Dâu... đã dần dần được khôi phục. Cũng vào cuối năm 1936, đồng chí Vũ Khế Bật đã về xây dựng thêm các chi bộ Đảng ở Bối Thủy (An Lão), Vũ Xá (Tiêu Động).

Lợi dụng âm mưu của thực dân Pháp cho những đảng viên đang bị quản thúc ở các địa phương vay vốn sản xuất kinh doanh để mua chuộc và theo dõi quản lý chặt chẽ họ, một số đảng viên ở Cổ Viễn, Hưng Công, Bối Cầu đã làm đơn vay tiền của địch để phục vụ cho công tác tuyên truyền cách mạng của Đảng.

Cùng với việc củng cố xây dựng tổ chức cơ sở Đảng các chi bộ Đảng trong huyện đã chuyển các đoàn thể cách mạng trước đây sang hình thức hoạt động hợp pháp như *Hội tương tế, Hội ái hữu, Hội thêu ren, Hội học võ, Hội nghiên cứu sách báo* v.v... Các tổ chức hợp pháp này đã hình thành ở hầu hết các xã trong huyện lôi kéo hàng trăm hội viên đủ mọi tầng lớp kể cả một số địa chủ, hào lý tham gia. Nội dung hoạt động về danh nghĩa là nhằm giúp đỡ nhau sản xuất, giúp nhau lúc gia đình có khó khăn, hoạn nạn, sửa sang xây dựng hương thôn nhưng thực chất các tổ chức này cũng là hình thức tập hợp lực lượng chính trị của Đảng.

Từ năm 1936 đến năm 1937 các chi bộ Đảng ở Cổ Viễn, Hưng Công, Đồng Du, Bối Cầu, Thành Thị, Trung Lương, Bối Thủy tổ chức nhiều cuộc rải truyền đơn, treo cờ Đảng ở núi An Lão, nhà thờ Bối Kênh, Phố Phủ, cây đa đóng Voi Phục (Hưng Công), cây đa chợ Nội (Đồng Du), trường Kiêm bị Ngô Khê... nhằm tố cáo chính sách thuế khoá của địch, đòi giảm sưu, thuế, chống phụ thu lạm bổ, đòi tự do hội họp, tự do đi lại, đòi mở rộng các cơ quan Dân biểu đòi chia lại công điền, công thổ, chống đế quốc gây chiến tranh đòi bảo vệ hoà bình v.v...

Tháng 3-1937, nhân dịp J.Gôđa, Thanh tra lao động của Quốc hội Pháp sang Đông Dương để tìm hiểu nguyện vọng của nhân dân thuộc địa, một số đảng viên trong huyện bị địch quản thúc đã làm đơn gửi lên Gôđa yêu cầu Chính phủ Pháp can thiệp trả lại công quyền cho những người bị giam

giữ, buộc chính quyền tay sai của địch đã phải công bố hủy bỏ chế độ quản thúc và trả lại công quyền cho các đồng chí đảng viên đó.

## 2. Lãnh đạo đấu tranh đòi quyền dân chủ, dân sinh (1936-1939)

Thắng lợi qua các cuộc đấu tranh hợp pháp và nửa hợp pháp của phong trào cách mạng trong huyện đã gây được tiếng vang lớn trong nhân dân, góp phần thúc đẩy phong trào đấu tranh phát triển. Tuy vậy qua thực tiễn đấu tranh của quần chúng đã bộc lộ sự thiếu thống nhất của lãnh đạo, do đó chưa tạo thành một phong trào chung thống nhất mạnh mẽ.

Nhận rõ nhược điểm này tháng 5-1937 tại gia đình ông Nguyễn Hữu Dung thôn Cổ Viên, một số đảng viên trong huyện đã họp bàn biện pháp khắc phục những thiếu sót, quyết định để tiếp tục lãnh đạo cuộc đấu tranh đòi quyền tự do, dân chủ.

Đầu năm 1938, Ban Tỉnh uỷ Hà Nam chính thức được thành lập, đề ra nhiệm vụ tăng cường củng cố phát triển Đảng, lợi dụng các hình thức hợp pháp để tập trung quần chúng đấu tranh đòi tự do dân chủ, chống áp bức bóc lột đẩy mạnh phong trào *Truyền bá Quốc ngữ*. Vào thời điểm này, đồng chí Trần Tử Bình được cử làm Bí thư Ban cán sự Đảng huyện Bình Lục<sup>(1)</sup>.

Cũng từ năm 1938, chủ nghĩa phát xít trên thế giới ra sức chuẩn bị gây chiến tranh. Thực dân Pháp ở Đông Dương càng

---

(1). Trích yếu hồ sơ ngày 20.9.1956 lưu tại Phòng Hồ sơ thuộc Cục Cán bộ Tổng cục Chính trị Bộ Quốc phòng.

tăng cường bắt phu, bắt lính, vơ vét lúa, gạo của nhân dân để phục vụ nhu cầu ở chính quốc. Trước tình hình đó, thực hiện chủ trương của Tỉnh uỷ, từ tháng 3 đến tháng 5-1938, các chi bộ Đảng trong huyện đã tổ chức nhiều cuộc rải truyền đơn tố cáo chủ nghĩa phát xít gây chiến tranh, đòi bảo vệ hoà bình, ủng hộ nước Nga Xô viết, đòi giảm sưu, giảm thuế, đòi tự do dân chủ, chống bắt phu bắt lính. Nhân ngày Quốc tế Lao động (1-5-1938), các đảng viên trong huyện đã tổ chức treo cờ Đảng ở núi An Lão, cây đa chợ Nội (Đồng Du), trường Kiêm bị Ngô Khê, cây đa Voi Phục (Hưng Công), tổ chức nhiều cuộc nói chuyện trong nhà ở Cổ Viên - Hưng Công, Tiêu biểu là cuộc mít tinh ngày 26-5-1938 ở chợ Nội (Đồng Du) đã có hơn 200 người tham gia. Các cuộc mít tinh trên nhằm nói cho quần chúng thấy rõ ý nghĩa ngày Quốc tế Lao động và những chủ trương chính sách của Đảng Cộng sản Đông Dương, tố cáo âm mưu của chủ nghĩa đế quốc gây chiến tranh và kêu gọi quần chúng đứng lên đấu tranh. Cũng trong dịp kỷ niệm này Bình Lục đã cử một đoàn đại biểu về dự cuộc mít tinh lớn ở Hà Nội.

Tháng 7-1938, thực dân Pháp tổ chức cuộc bầu cử Viện Dân biểu Bắc Kỳ với âm mưu lựa một số *ngại gật* tay chân của chúng vào tổ chức đó và để tuyên truyền cho các chiêu bài dân chủ giả hiệu của chúng. Để đối phó với âm mưu của địch và lợi dụng hình thức đấu tranh hợp pháp, Tỉnh uỷ Hà Nam đã quyết định đưa đồng chí Nguyễn Bá Ương là đảng viên thuộc chi bộ xã Hưng Công ra tranh cử và nhân cơ hội này đẩy mạnh công tác tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng. Đây là một công việc hết sức khó khăn vì để đối



phó với việc cách mạng đưa người ra tranh cử, thực dân Pháp đã đặt ra những điều kiện của ứng cử viên rất khắt khe như ứng cử viên phải là người có bằng sắc, có tài sản giá trị, không bị can phạm v.v... địch cũng đưa Phạm Quang Vọng, Phan Trần Trúc, Nguyễn Giang là ba địa chủ kiêm tư sản ra ứng cử.

Các chi bộ Đảng trong huyện đã sử dụng nhiều hình thức vận động cử tri bỏ phiếu cho người của Đảng như rải truyền đơn, dán khẩu hiệu, trương áp phích ở các nơi, viết bài đăng báo tuyên truyền, phân công đảng viên bám sát các cử tri để vận động thuê xe đạp về tận các vùng nông thôn. Trụ sở của ứng cử viên được đặt tại thị xã Phủ Lý để tiếp đón các cử tri, tổ chức những cuộc *tiếp xúc* giữa ứng cử viên với cử tri... Các khẩu hiệu đưa ra tranh cử phù hợp với nhiều tầng lớp nhân dân như:

- Tự do, dân chủ, chống sưu cao, thuế nặng, chống cường hào bóc lột, chống âm mưu Nhật toan chiếm Đông Dương.

- Hãy bỏ phiếu cho đại biểu của người lao động đứng về phía bình dân, bênh vực quyền lợi của nhân dân lao động.

- Chọn người vì nước, vì dân, bênh vực quyền lợi của người nghèo.

Trong điều kiện kinh phí của Đảng có hạn, các đảng viên trong huyện đã vận động nhau góp tiền phục vụ cho cuộc vận động bầu cử. Ba địa chủ kiêm tư sản đã tung tiền ra mua chuộc cử tri và dồn phiếu cho nhau. Nhưng nhờ công tác tuyên truyền vận động sâu rộng, nhiều cử tri nhận tiền đút lót của địch đã trả lại chúng và bỏ phiếu cho ứng cử viên của Đảng. Kết quả

phó với việc cách mạng đưa người ra tranh cử, thực dân Pháp đã đặt ra những điều kiện của ứng cử viên rất khắt khe như ứng cử viên phải là người có bằng sắc, có tài sản giá trị, không bị can phạm v.v... địch cũng đưa Phạm Quang Vọng, Phan Trần Trúc, Nguyễn Giang là ba địa chủ kiêm tư sản ra ứng cử.

Các chi bộ Đảng trong huyện đã sử dụng nhiều hình thức vận động cử tri bỏ phiếu cho người của Đảng như rải truyền đơn, dán khẩu hiệu, trương áp phích ở các nơi, viết bài đăng báo tuyên truyền, phân công đảng viên bám sát các cử tri để vận động thuê xe đạp về tận các vùng nông thôn. Trụ sở của ứng cử viên được đặt tại thị xã Phủ Lý để tiếp đón các cử tri, tổ chức những cuộc *tiếp xúc* giữa ứng cử viên với cử tri... Các khẩu hiệu đưa ra tranh cử phù hợp với nhiều tầng lớp nhân dân như:

- Tự do, dân chủ, chống sưu cao, thuế nặng, chống cường hào bóc lột, chống âm mưu Nhật toan chiếm Đông Dương.

- Hãy bỏ phiếu cho đại biểu của người lao động đứng về phía bình dân, bênh vực quyền lợi của nhân dân lao động.

- Chọn người vì nước, vì dân, bênh vực quyền lợi của người nghèo.

Trong điều kiện kinh phí của Đảng có hạn, các đảng viên trong huyện đã vận động nhau góp tiền phục vụ cho cuộc vận động bầu cử. Ba địa chủ kiêm tư sản đã tung tiền ra mua chuộc cử tri và dồn phiếu cho nhau. Nhưng nhờ công tác tuyên truyền vận động sâu rộng, nhiều cử tri nhận tiền đút lót của địch đã trả lại chúng và bỏ phiếu cho ứng cử viên của Đảng. Kết quả

đồng chí Nguyễn Bá Ương đã giành được gần 200 phiếu trong tổng số 500 phiếu bầu. Mặc dù đồng chí Nguyễn Bá Ương không trúng cử nhưng qua cuộc vận động bầu cử này các chi bộ Đảng trong huyện đã biết tận dụng nhiều hình thức hợp pháp tổ chức một đợt tuyên truyền cách mạng rộng lớn, sôi nổi làm cho đông đảo quần chúng thấy rõ đường lối cách mạng của Đảng, tích cực hưởng ứng phong trào vận động dân chủ, công khai, khơi dậy tinh thần yêu nước trong các tầng lớp nhân dân. Đồng thời qua cuộc vận động bầu cử lần này các đồng chí đảng viên trong huyện đã tích lũy thêm những kinh nghiệm trong công tác vận động quần chúng làm cách mạng.

Sau cuộc vận động bầu cử vào Viên Dân biểu Bắc Kỳ, từ tháng 8-1938 đến tháng 2-1939, nhân dân ở các xã trong huyện đã tổ chức nhiều cuộc đấu tranh đòi giảm sưu, giảm thuế, đòi miễn thuế cho các cụ già 60 tuổi, đòi xoá bỏ phong tục lạc hậu, chống bắt phu, bắt lính, chống phụ thu lạm bổ, đòi tự do ngôn luận, tự do hội họp v.v... Các cuộc đấu tranh này đã thu được một số kết quả, làm cho chính quyền tay sai của địch ở các xã phải lúng túng đối phó. Cũng qua đó các tổ chức Đảng trong huyện đã gây được ảnh hưởng của mình, thu hút đông đảo lực lượng quần chúng, từng bước cô lập bọn hào lý ở địa phương. Tháng 8-1939, tại hội nghị được tổ chức ở gia đình đồng chí Đồ Điền (Ngọc Lũ). Các đảng viên kiểm điểm rút kinh nghiệm và kiện toàn Ban Cán sự của huyện gồm ba uỷ viên do đồng chí Lê Hiền (tức Khoa) làm Bí thư.

Cuối năm 1938, nguy cơ bùng nổ của cuộc chiến tranh thế giới lần thứ II ngày càng rõ rệt. Chính phủ Pháp ngày càng lộ rõ bản chất phản động, đã thực hiện chính sách phát

xít, thắng tay đàn áp các cuộc đấu tranh của nhân dân ta tổ chức các cuộc lùng bắt các chiến sỹ cộng sản, xoá bỏ các quyền tự do dân chủ mà nhân dân ta vừa giành được trong thời kỳ 1936-1939.

Trước tình hình đó, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, các chi bộ Đảng ở Bình Lục đã nhanh chóng rút vào hoạt động bí mật để bảo toàn lực lượng. Phong trào cách mạng chuyển sang một thời kỳ mới.

Mặt trận Dân chủ 1936-1939 là một thời kỳ đấu tranh cách mạng sôi nổi của Đảng bộ và nhân dân Bình Lục. Nhờ biết bám sát các chủ trương của Trung ương Đảng, kết hợp nhiều hình thức đấu tranh hợp pháp, nửa hợp pháp, kết hợp đấu tranh đòi các quyền lợi kinh tế với đấu tranh đòi quyền lợi chính trị, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân. Các chi bộ Đảng trong huyện đã tập hợp được một lực lượng đông đảo để tuyên truyền giáo dục cho quần chúng thấy rõ đường lối cách mạng đúng đắn của Đảng chỉ cho quần chúng thấy âm mưu tội ác của thực dân Pháp và chế độ phong kiến thối nát phản động, từng bước đưa quần chúng lên trận tuyến đấu tranh cách mạng, tạo thành một đội quân chính trị rộng lớn.

Đảng bộ Bình Lục đã thể hiện tinh thần dũng cảm kiên cường, giữ vững sức sống của mình; bám sát sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ và Xứ uỷ Bắc Kỳ, sáng tạo kết hợp được nhiều biện pháp đấu tranh, đi từ đòi quyền lợi kinh tế đến vạch trần tội ác của địch. Nhờ đó, Đảng bộ ngày một trưởng thành qua lò lửa đấu tranh. Quần chúng ngày càng tin tưởng và quyết tâm theo Đảng làm cách mạng giành quyền sống và độc lập cho dân tộc.

### Chương III

## THÀNH LẬP VIỆT MINH, LÃNH ĐẠO KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN THẮNG LỢI (1939-1945)

### 1. Trung tâm cách mạng Cổ Viễn-Hung Công

Tháng 9-1939, cuộc chiến tranh thế giới lần thứ II bùng nổ, nước Pháp là một trong những nước tham chiến nên Việt Nam cũng bị đẩy vào vòng khói lửa.

Để phục vụ cuộc chiến tranh ở chính quốc, thực dân Pháp đã ban hành Sắc lệnh kinh tế thời chiến, công bố lệnh Tổng động viên ở Việt Nam. Chúng đàn áp khốc liệt phong trào cách mạng do Đảng lãnh đạo; ra sức bắt người, vơ vét của cải tại chỗ để cung ứng cho cuộc chiến tranh.

Nằm trong bối cảnh chung của cả nước, nhân dân huyện Bình Lục vốn đã cực khổ nay càng khổ cực hơn.

Từ đầu năm 1939, Công sứ Hà Nam và Nam Định đã cho binh lính, thám báo, chỉ điểm về các làng xã trong huyện kết hợp với bọn hào lý, liên tiếp mở các cuộc càn quét lùng bắt các cán bộ, đảng viên và những người mà chúng nghi vấn có tư tưởng chống Pháp, nhằm triệt phá cơ sở cách mạng, bắt lính, bắt phu. Hầu hết chính trị phạm bị quản thúc ở Bình Lục và những người nghi là đảng viên cộng sản bị đưa đi

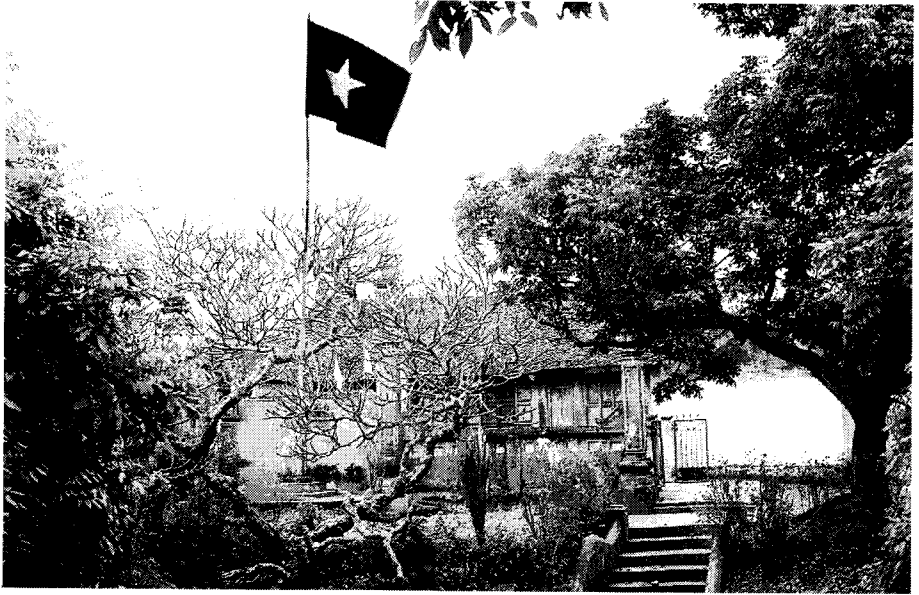
giam cầm ở các nhà tù Sơn La, Nghĩa Lộ, Bá Vân, Hoà Lò. Bọn hào lý và một số tay sai của địch nhân cơ hội này dùng mọi thủ đoạn bóc lột nhân dân. Chính sách cướp bóc vơ vét và các thủ đoạn khủng bố phát xít của đế quốc Pháp đã làm cho mâu thuẫn giữa nhân dân lao động nhất là nông dân với đế quốc và chính quyền tay sai càng trở nên gay gắt.

Trước những diễn biến của thời cuộc và tình hình mới của cách mạng Việt Nam, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 6 họp vào tháng 11-1939 tại Bà Điểm, Hóc Môn, Gia Định đã xác định: giải phóng dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Đông Dương.

Hội nghị Trung ương 6 cũng quyết định tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất, chỉ đề ra chính sách chống địa tô cao, chống cho vay nặng lãi và tịch thu ruộng đất của đế quốc và địa chủ phản động chia cho dân cày. Đồng thời để tập hợp mọi lực lượng cách mạng chĩa mũi nhọn vào kẻ thù chủ yếu, trước mắt. Hội nghị chủ trương thành lập Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.

Cuối tháng 11 năm 1939, Tỉnh uỷ Hà Nam họp tại đình Cổ Viễn (Hưng Công) để quán triệt Nghị quyết hội nghị Trung ương lần thứ 6, và đề ra nhiệm vụ chuyển hướng tổ chức và lãnh đạo đấu tranh, trước mắt là củng cố cơ sở Đảng, củng cố và phát triển các tổ chức quần chúng.

Thực hiện chủ trương của Hội nghị Trung ương và Hội nghị Tỉnh uỷ Hà Nam, các chi bộ Đảng ở Bình Lục đã nhanh chóng chuyển vào hoạt động bí mật. Nhiều tổ chức quần



*Đình Cổ Viễn (xã Hưng Công) nơi diễn ra nhiều hội nghị quan trọng của Tỉnh uỷ Hà Nam giai đoạn (1930 - 1945).*